

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP IN VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT**

### **TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN**



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703 - Fax: (84-4) 6278 0136

### **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT**

Trụ sở chính: Số 136, phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 3.5581146 - Fax: 3.5588224

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG (OCS)**

Trụ sở chính: Tầng 1&7 – tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17 – KĐT Trung Yên, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04 37726699 - Fax: 04 37726763

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ**



**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39412626 - Fax: (84.4) 39347818

Hà Nội, tháng 06 năm 2015

## THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

### 1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất**
- Địa chỉ: Số 136, phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
- Vốn điều lệ hiện tại: 60.323.400.000 đồng (Sáu mươi tỷ ba trăm hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng )
- Tổng số cổ phần: 6.032.340 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh: In các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, tem nhãn, bao bì, ... và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật; kinh doanh mua bán các loại vật tư, thiết bị ngành in; khai thác mặt bằng cho thuê...

### 2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần: **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán: Cổ phần Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất
- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán: 1.212.940 cổ phần (chiếm tỷ lệ 20,11% vốn điều lệ)
- Giá khởi điểm: 16.500 đồng/cổ phần
- Phương thức chào bán: Bán đấu giá công khai tại SGDCK Hà Nội
- Chuyển quyền sở hữu: Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

## MỤC LỤC

I.CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ .....	5
II.CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	6
1.Rủi ro về kinh tế.....	6
2.Rủi ro luật pháp .....	8
3.Rủi ro cạnh tranh.....	9
4.Rủi ro của đợt chào bán .....	10
5.Rủi ro khác .....	10
III.NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	11
1.Tổ chức phát hành .....	11
2.Tổ chức tụy vấn bán đấu giá.....	11
3.Tổ chức chào bán cổ phần.....	11
IV.CÁC KHÁI NIỆM.....	12
V.GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU .....	12
VI.TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	13
1.1. Giới thiệu về công ty .....	13
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	14
1.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 31/05/2015 .....	14
1.4. Danh sách các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công ty tính đến ngày 31/05/2015 .....	14
1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.....	15
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	15
4. Hoạt động kinh doanh .....	17
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012, 2013, 2014 .....	19
5.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm.....	19
5.2 Phân tích SWOT .....	20
6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	21
6.1 Triển vọng phát triển của ngành .....	21
6.2 Triển vọng phát triển của Công ty .....	22
7. Chính sách đối với người lao động .....	22
7.1 Cơ cấu lao động Công ty tại 31/5/2015.....	22

7.2 Chính sách đối với người lao động .....	22
8. Chính sách cổ tức .....	23
9. Tình hình tài chính .....	23
9.1 Các chỉ tiêu cơ bản.....	23
9.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	26
10 Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng .....	27
11 Tài sản.....	28
12 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo .....	29
Bảng 29: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.....	29
Đơn vị: triệu đồng.....	29
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có chuyển biến đặc biệt là hoạt động kinh doanh in, dự kiến 2015 mang về 35 tỷ đồng do kinh tế phục hồi nhu cầu của khách hàng dần được cải thiện; .....	30
Doanh thu từ hoạt động cho thuê mặt bằng giữ ổn định, Công ty tiếp tục đầu tư và thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh tại số 24 Lý Quốc Sư, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; .....	30
Trong năm 2015 Công ty dự kiến không tăng vốn điều lệ, Công ty tập trung vào hoạt động hiện tại nhằm ổn định tình hình kinh doanh.....	30
13 Phương pháp xác định giá khởi điểm .....	30
14 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty .....	30
<b>6.THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN CỔ PHẦN.....</b>	<b>30</b>
1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá.....	30
2. Mục đích chào bán.....	31
3. Địa điểm công bố thông tin .....	31
4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan .....	31
5. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá: Theo quy định tại Quy chế đấu giá .....	32
6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá: Theo quy định tại Quy chế đấu giá .....	32
7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần: .....	32
8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài.....	32
9. Các loại thuế có liên quan: Theo quy định của Pháp luật hiện hành.....	32
10. Ngân hàng mở tài khoản nhận tiền mua cổ phần: Các nhà đầu tư tham khảo tại Quy chế đấu giá bán cổ phần của SCIC tại CTCP In và Thương mại Thông nhất do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.....	32
7.THAY LỜI KẾT .....	32
8.PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	33

## NỘI DUNG

### I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
- Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 06/02/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Nghị định 57/2014/ NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Thông tư 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Hợp đồng 28/2013/OCS-SCIC ngày 8/10/2013 giữa Công ty Cổ phần Chứng Khoán Đại Dương với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về tổ chức đấu giá cổ phần thuộc phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất;
- Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-ĐTKDV ngày 20/05/2015 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần In và thương mại Thống Nhất.



## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

#### Tốc độ tăng trưởng kinh tế

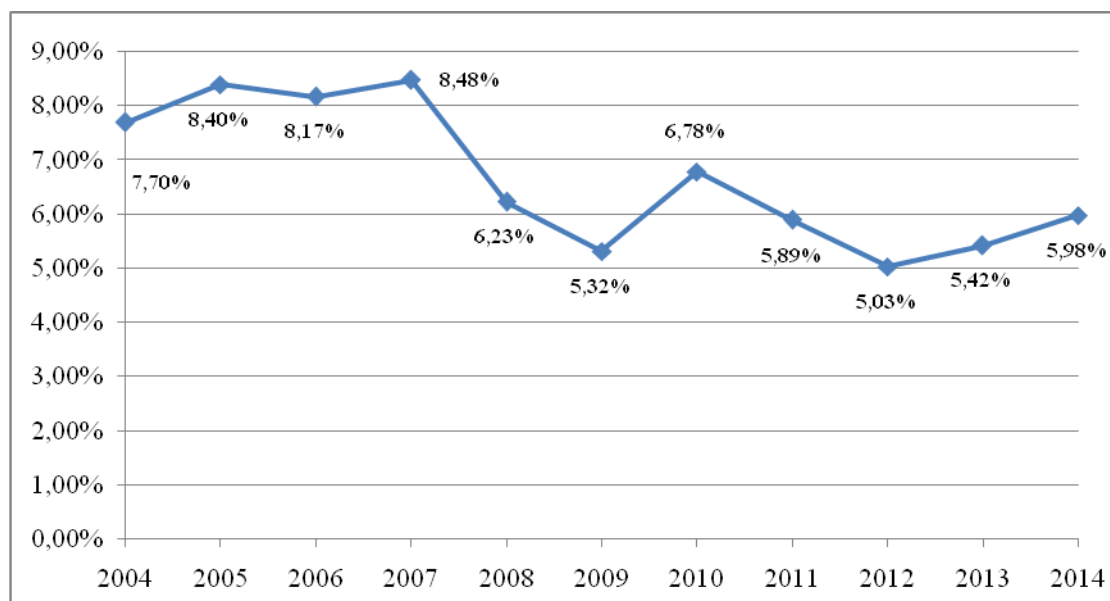
##### ✚ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Từ năm 2002-2007 nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá ổn định và đều đặn. Sang năm 2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, kinh tế Việt Nam cũng bị tác động đáng kể, năm 2008 tăng trưởng GDP chỉ đạt 6,23% thấp hơn so với kế hoạch đặt ra. Từ năm 2008 – 2011 tốc độ kinh tế duy trì ở mức từ 5 - 6%, đây là giai đoạn Việt Nam đối mặt với tình hình kinh tế không ổn định, bị tác động bởi cuộc khủng hoảng tài chính trong và ngoài nước.

Đến năm 2012 trong khi bức tranh kinh tế thế giới âm ảm, đối mặt với nguy cơ suy thoái kinh tế đặc biệt là cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu, tỷ lệ mất việc làm gia tăng ở các nước Châu Á và Mỹ, làn sóng phá sản của các doanh nghiệp tăng cao, kinh tế Việt Nam có những diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2012 vẫn đạt 5,03%.

**Tỷ lệ tăng trưởng GDP qua các năm 2004 - 2014**



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Năm 2013 tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 5,24% so với năm 2012 trong đó khu vực nông nghiệp và thủy sản tăng 2,67%, công nghiệp và xây dựng tăng 5,43%, khu vực dịch vụ tăng 6,56%. Về cơ cấu quy mô nền kinh tế khu vực lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 18,4%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,3% và khu vực dịch vụ chiếm 43,3% (Năm 2012 các tỷ trọng tương ứng là: 19,7%; 38,6% và 41,7%).

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2014 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu. Các nền kinh tế lớn phát triển theo hướng đẩy nhanh tăng trưởng nhưng có nhiều yếu tố rủi ro trong việc điều chỉnh chính sách tiền tệ. Trong khi đó, nhiều nền kinh tế mới nổi gặp trở ngại từ việc thực hiện chính sách thắt chặt để giảm áp lực tiền tệ.

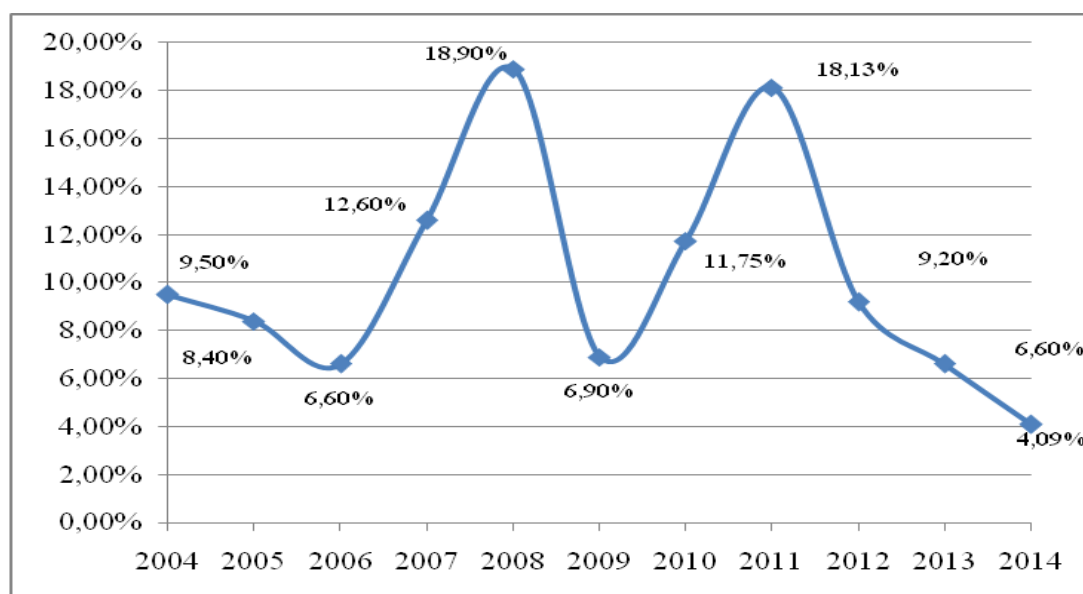
Ở trong nước, sản xuất kinh doanh chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp thấp...

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 tăng 5,98% so với năm 2013, trong đó quý I tăng 5,06%; quý II tăng 5,34%; quý III tăng 6,07%; quý IV tăng 6,96%. Mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế.

### **✚ Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây Việt Nam liên tục đứng trước sức ép của lạm phát gia tăng.

**Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm 2004 – 2014**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

Tỷ lệ lạm phát không ổn định qua các năm, điển hình năm 2008 lạm phát tăng mức cao nhất trong giai đoạn 2004-2014 lên đến 18,9% gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của nền kinh tế, giá cả leo thang, các doanh nghiệp huy động vốn với lãi suất cao, chi phí tài chính tăng dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh suy giảm. Năm 2011 lạm phát tiếp tục lên hai con số và đạt mốc 18,13%, tuy nhiên năm 2012 với việc ban hành nhiều chính sách tích cực Chính phủ đã kiểm soát được lạm phát dưới mức 2 con số và đạt 9,21%.

Lạm phát cả năm 2013 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp dưới 2 con số và giữ ổn định chứng tỏ các điều

kiện kinh tế vĩ mô đã đi vào ổn định, Chính phủ điều chỉnh mức tăng giá và lãi suất đầu vào, đầu ra nhằm đảm bảo duy trì ổn định và kim chế lạm phát ở mức thấp đảm bảo môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp..

#### ❖ **Lãi suất**

Trước các diễn biến khó khăn của nền kinh tế kéo dài từ năm 2011, năm 2012, Ngân hàng Nhà Nước vẫn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt và bước đầu thu được kết quả trong việc kiềm chế lạm phát. Trong 9 tháng đầu năm 2012, Ngân hàng Nhà Nước đã có những động thái tích cực là đưa trần lãi suất cho vay xuống mức 15%/năm, và có những bước đi mạnh mẽ nhằm đưa lãi suất đối với các khoản vay cũ xuống dưới 15%/năm.

Năm 2013, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành thông báo điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành và lãi suất tiền gửi tối đa đối với các tiền gửi bằng VND của tổ chức, cá nhân tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Bên cạnh đó, NHNN cũng điều chỉnh giảm lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với một số lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ cao) từ 10%/năm xuống còn 9%/năm.

Ngày 17/3/2014, Ngân hàng Nhà nước ban hành quyết định chính thức về việc giảm trần lãi suất suất huy động với các kỳ hạn dưới 6 tháng. Theo đó, trần lãi suất áp dụng với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 1,2% xuống 1%/năm. Còn trần lãi suất áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ 7%/năm xuống 6%/năm. Với các kỳ hạn huy động trên 6 tháng, các ngân hàng được ấn định lãi suất trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường. Lãi suất cho vay với các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm từ 9%/năm xuống 8%/năm, ... Từ đầu năm đến nay, tùy từng lĩnh vực khác nhau, lãi suất đã giảm 0,5-2% và sẽ tiếp tục giảm thêm để cả năm biên độ giảm đạt 1,5-2% mặt bằng lãi suất các loại kỳ hạn.

Việc giảm trần lãi suất là dựa trên cơ sở điều kiện, diễn biến kinh tế vĩ mô. Thời gian qua lạm phát đã được kiềm chế ở mức thấp, thanh khoản của hệ thống ngân hàng được đảm bảo. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn. Do vậy việc giảm trần lãi suất là cơ sở để các ngân hàng giảm thêm lãi suất cho vay, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp. Thị trường tiền tệ nói chung và lãi suất thị trường đã có dấu hiệu dần trở lại ổn định.

## **2. Rủi ro luật pháp**

Việt Nam đang trong quá trình mở cửa và hội nhập với nền kinh tế thế giới. Do vậy, hệ thống pháp luật của Nhà nước không ngừng được chỉnh sửa, bổ sung và ban hành mới. Các văn bản pháp luật của Việt Nam chưa thật sự hoàn chỉnh và có nhiều quy định chồng chéo. Các thay đổi về luật pháp sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp được tổ chức theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần In và Thương mại Thông Nhất chịu ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán. Các văn bản hướng dẫn thi hành các luật này còn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt



chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

### 3. **Rủi ro cạnh tranh**

Hiện nay nước ta có khoảng 3.000 doanh nghiệp lớn nhỏ hoạt động trong ngành in và tập trung chủ yếu tại Hà Nội (gần 200 cơ sở in, chiếm 15% sản lượng trang in và 16% doanh thu toàn ngành) và TP.Hồ Chí Minh (gần 1.000 doanh nghiệp, chiếm khoảng 60% doanh thu và 52% sản lượng trang in toàn ngành).

Ngành in được phân khúc thành nhiều phân ngành nhỏ khác nhau, trong đó, mảng in lớn nhất hiện nay là nhãn hàng và bao bì, loại sản phẩm này phát triển theo tỷ lệ tăng trưởng của các ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến - được đánh giá là đối tượng lớn nhất và tiềm năng lâu dài của ngành công nghiệp in. Thành phố Hồ Chí Minh là khu vực có thể mạnh nhất trong cả nước về phát triển phân khúc này, hiện có tới hàng chục công ty in bao bì lớn có doanh số từ 200 tỷ đến 1.600 tỷ đồng/năm và hơn 500 công ty bao bì tư nhân có sản lượng thấp nhưng hoạt động cũng khá năng động. Qua số liệu khảo sát thì không có một nhà in nào đạt được doanh số 350 tỷ đồng/năm nếu không tham gia thị phần in nhãn hàng và bao bì, thậm chí doanh số từ 100 tỷ đồng trở lên cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay, trong khi đó số cơ sở in bao bì có doanh số hàng trăm cho tới trên dưới 1 tỷ đồng/năm khá đông. Sự cạnh tranh ở phân khúc sản phẩm này cũng rất cao giữa các đơn vị trong nước và với các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Nhiều loại bao bì cao cấp phục vụ cho các tập đoàn mỹ phẩm nổi tiếng thế giới như P&G, Unilever v.v... đang bị các công ty in có vốn đầu tư nước ngoài thâm sát rất mạnh. Các mảng in khác như các loại Catalogue, tờ rơi, quảng cáo, các loại chứng từ, hoá đơn, thẻ cào v.v... đang ngày một lớn theo sự phát triển của nền kinh tế, của hệ thống các doanh nghiệp và các loại dịch vụ. Mảng in vé số, chiếm vị trí đáng kể trong sản lượng ngành in phía Nam thì đang giảm đi.

Còn mảng in “truyền thống” là các xuất bản phẩm như sách, báo, tạp chí, văn hoá phẩm thì mức độ tăng trưởng không đáng kể và đang chịu nhiều mối đe dọa và áp lực rất lớn bởi: ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế, lạm phát và sự cạnh tranh của các phương tiện truyền thông khác, sự bùng nổ của Internet, truyền thông kỹ thuật số, sách điện tử. Theo báo cáo của Hiệp hội In Việt Nam, từ năm 2010 số lượng phát hành báo, tạp chí về chính trị - kinh tế - xã hội đã giảm 20-30%, các loại sách tra cứu, từ điển giảm 50%. Riêng các loại lịch, chỉ có lịch block có sản lượng tăng lên do thói quen sử dụng của xã hội vẫn được duy trì và đòi hỏi ngày một cao hơn về chất lượng, màu sắc và mẫu mã. Lịch tiểu và lịch trung giảm hơn trước, nhưng lịch đại và siêu đại lại có nhu cầu ngày một tăng. Các xuất bản phẩm nói trên vẫn là mảng công việc chính của các nhà in “truyền thống” vốn mang tính tổng hợp nhưng in xuất bản phẩm vẫn là chủ đạo. Sản lượng trang in của các loại sản phẩm này không còn khả năng phát triển như thời kỳ trước đây và chiếm tỷ trọng ngày một ít hơn so với các loại sản phẩm khác, hiện chỉ chiếm khoảng 25% trong cơ cấu sản lượng chung của ngành. Do vậy một số nhà in đã dần chuyển hướng sang các loại mặt hàng khác để giảm áp lực cạnh tranh và định hướng phát triển lâu dài là một sự lựa chọn đúng đắn.

Khối các doanh nghiệp có in xuất khẩu cho biết từ năm 2010 trở lại đây do khó khăn chung từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nên nhiều nước phát triển cũng hạn chế việc đưa in gia công ở nước ngoài để đảm bảo công việc cho các cơ sở in trong nước họ nên khối lượng in gia công của Việt Nam năm qua cũng không tăng hơn năm trước. Trong khi đó các doanh nghiệp in có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập ở Việt Nam có xu hướng tăng trong lĩnh vực in bao bì, in catalogue, túi xách, tập học sinh,... cũng đang tạo ra sức ép cạnh tranh mới đối với thị trường in ấn ở Việt Nam.

Một vấn đề quan trọng khác cần phải xét tới, để thúc đẩy được khả năng đột phá và tính cạnh tranh của ngành in Việt Nam, là chất lượng nguồn nhân lực hiện tại. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ, hiện nhân lực ngành in có khoảng 40.000 người và chỉ có 80% là công nhân lao động trực tiếp, còn lại làm công tác quản lý và lao động gián tiếp, mỗi năm số người đến tuổi nghỉ hưu 5%, nên hàng năm cần bổ sung ít nhất khoảng 2.000 người mới cơ bản đáp ứng được nhu cầu thực tế, song mỗi năm con số được đào tạo mới chỉ là 1.213 người. Và trên thực tế, chất lượng đào tạo chưa bắt kịp với mức độ đổi mới về kỹ thuật, công nghệ đang diễn ra với tốc độ chóng mặt như hiện nay.

#### **4. Rủi ro của đợt chào bán**

Việc chào bán cổ phiếu thành công hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: nhu cầu cổ phiếu ngành in và thương mại, cung cầu cổ phiếu toàn thị trường cũng như tâm lý, sự kỳ vọng của nhà đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất tại thời điểm chào bán.

Đợt chào bán có rủi ro là số lượng cổ phiếu chào bán không được mua hết tuy nhiên đây là đợt chào bán nhằm chuyển quyền sở hữu cổ phần tại Doanh nghiệp không phải thuộc đợt chào bán huy động vốn, do đó trong trường hợp không bán hết thì hoạt động của Doanh nghiệp vẫn diễn ra bình thường

#### **5. Rủi ro khác**

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất.

### III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 1. Tổ chức phát hành

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT**

Trụ sở chính: Số 136, phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội  
Điện thoại: 3.5581146 - Fax: 3.5588224  
Đại diện: Ông Nguyễn Ngọc Xuyên  
Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

#### 2. Tổ chức toạ vấn bán đấu giá

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG**

Trụ sở chính: Tầng 1&7 – tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17 – KĐT Trung Yên, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: 04 37726699 - Fax:04 37726763  
Đại diện: Ông Vũ Hồng Sơn  
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất do CTCP Chứng khoán Đại Dương tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 28/2013/OCS-SCIC ngày 8/10/2013 với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất cung cấp.

#### 3. Tổ chức chào bán cổ phần

##### **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax:(84-4)62780136  
Đại diện: Ông Nguyễn Hồng Hiến  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

## IV. CÁC KHÁI NIỆM

Một số từ hoặc nhóm từ sử dụng trong Bản Công bố thông tin được hiểu như sau:

<b>Công ty</b>	: Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất
<b>Tổ chức phát hành</b>	: Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất
<b>Đại diện phần vốn nhà nước</b>	: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
<b>SCIC</b>	: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
<b>Tổ chức thực hiện đấu giá</b>	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
<b>Tổ chức tọi bán đấu giá</b>	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương
<b>HĐQT</b>	: Hội đồng Quản Trị
<b>DHĐCĐ</b>	: Đại hội đồng cổ đông
<b>BKS</b>	: Ban Kiểm soát
<b>CP</b>	: Cổ phần
<b>DT</b>	: Doanh thu
<b>EPS</b>	: Earning Per Share (thu nhập trên một cổ phiếu)
<b>CTCP</b>	: Công ty cổ phần
<b>BCTC</b>	: Báo cáo tài chính.

## V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp Nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế.

SCIC chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2006 và quản lý danh mục gồm các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, xây dựng, viễn thông, hàng hải, hàng tiêu dùng, thương mại, y tế, ...

### 2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

SCIC là cổ đông Nhà nước của Công ty cổ phần In và Thương mại Thống Nhất

### 3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tại thời điểm hiện 31/12/2014 số cổ phiếu lưu hành của Công ty cổ phần In và Thương mại Thống nhất là 6.032.340 cổ phần. Tổng số cổ phần SCIC đang sở hữu là 1.212.940 cổ phần tương đương 20,11% vốn điều lệ.

#### 4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

SCIC chào bán toàn bộ số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống nhất, tương đương tỷ lệ chào bán/tỷ lệ sở hữu là 100%

## VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu về công ty

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT**  
 Tên tiếng Anh : THONG NHAT PRINTING AND TRADING JOINT STOCK  
 COMPANY  
 Tên viết tắt : TN – PRT.,JSC  
 Trụ sở chính : Số 136, phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội  
 Điện thoại : 35581146/35579761 Fax: 35588224

Vốn điều lệ : 60.323.400.000 đồng (*Sáu mươi tỷ ba trăm hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng*)

Giấy CNĐKKD: số 0100111680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/06/2005 và thay đổi lần thứ mười ngày 02/04/2015.

Ngành nghề kinh doanh:

- In ấn

Chi tiết: In các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, tem nhãn, bao bì, các biểu mẫu thống kê, giấy tờ và các tài liệu khác theo quy định của Pháp luật;

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;

- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ trở xuống);

- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;

- Bán mô tô xe máy;

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe động cơ khác;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Chi tiết: Kinh doanh về khách sạn (trừ kinh doanh dịch vụ Bar, Karaoke, Vũ trường)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản

- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

Chi tiết kinh doanh siêu thị: quần áo thời trang rau quả thực phẩm, kim khí điện máy, dịch vụ ăn uống.

- .....



## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần In và Thương mại Thông Nhất được thành lập theo Quyết định số 95/2004/QĐ-BVHTT ngày 03/11/2004 và Quyết định số 21/2005/QĐ-BVHTT sửa đổi bổ sung điều 2 của Quyết định 95 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty In Thông Nhất thành Công ty cổ phần, và có tên mới là Công ty Cổ phần In và Thương Mại Thông Nhất.

Công ty Cổ phần In và Thương mại Thông Nhất được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0100111680 đăng ký lần đầu ngày 28/06/2005 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02/04/2015 với vốn điều lệ 60.323.4000.000 đồng.

## 1.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 31/05/2015

STT	Danh mục	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>6.032.340</b>	<b>60.323.400.000</b>	<b>100</b>
	<i>Tổ chức</i>	<i>1.230.940</i>	<i>12.309.400.000</i>	<i>20,405</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>4.801.400</i>	<i>48.014.000.000</i>	<i>79,595</i>
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<i>Tổ chức</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.032.340</b>	<b>60.323.400.000</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần In và Thương mại Thông Nhất)

### Danh sách các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công ty tính đến ngày 31/05/2015

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	1.212.940	12.129.400.000	20,11
2	Phạm Thế Vinh	1.607.290	16.072.900.000	26,64
3	Trần Thị Thu Hà	1.668.522	16.685.220.000	27,66
4	Nguyễn Thị Chũ	422.328	4.223.280.000	7,00
5	Đỗ Văn Mạnh	305.218	3.052.180.000	5,06
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.216.298</b>	<b>52.162.980.000</b>	<b>86,47%</b>

(Nguồn: CTCP In và Thương mại Thông Nhất)

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có

## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

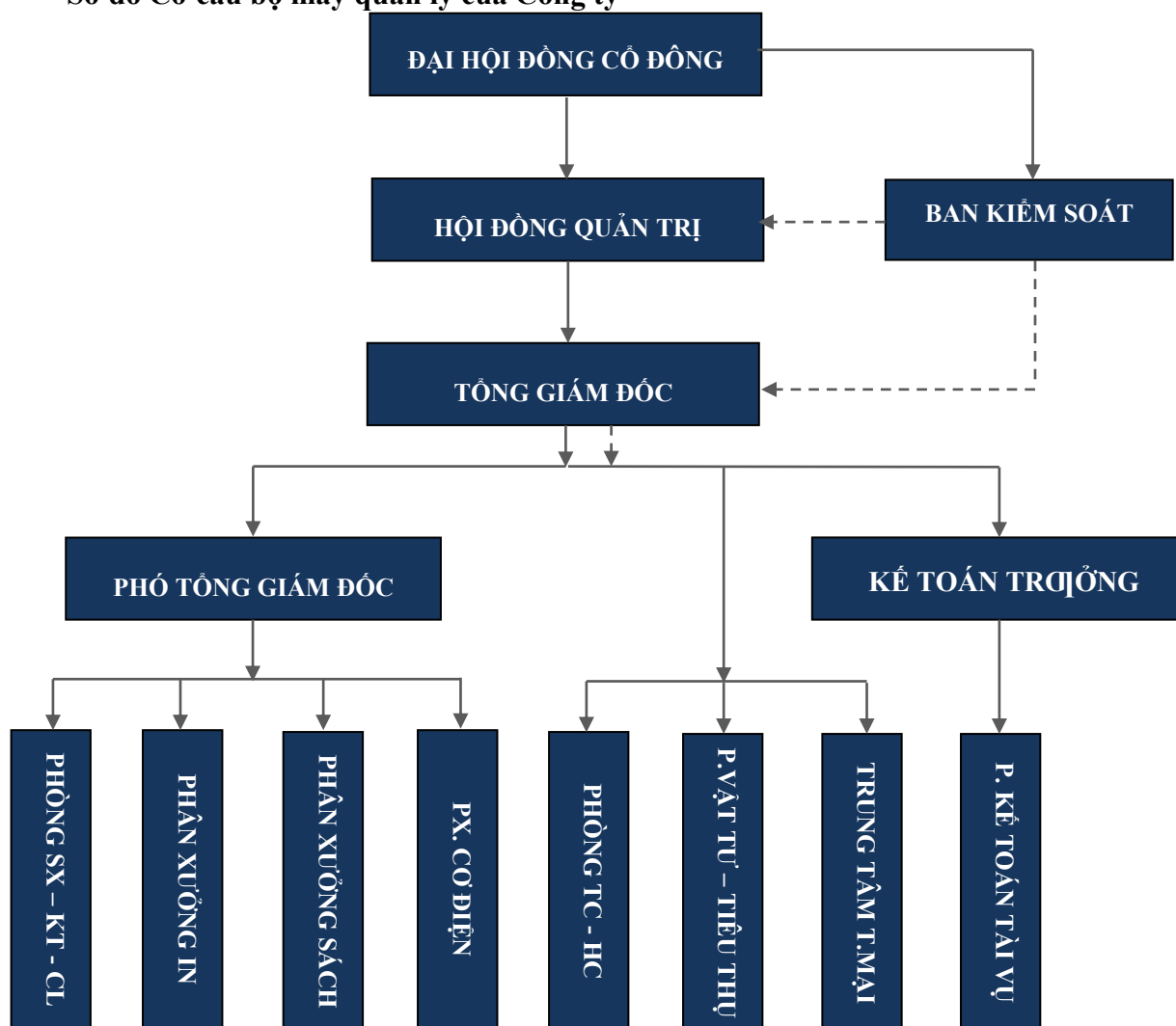
Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 136, phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
- Điện thoại: 04 35581146 - Fax:04 35588224

Các đơn vị trực thuộc: Không có

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất)

➤ **Đại Hội Đồng Cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ do Công ty quy định.

➤ **Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị đặt ra các quy định, các chính sách về quản lý một số lĩnh vực kinh doanh quan trọng của công ty. Hội đồng Quản trị còn thường xuyên giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng Quản trị có từ 3 đến 5 thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm. Quyền và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

➤ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu và bãi nhiệm. Ban Kiểm soát có ít nhất 03 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và kéo dài thêm 45 ngày để giải quyết các công việc tồn đọng. Các quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều 88 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền và nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông đại diện sở hữu từ 10% vốn điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng.
- Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông đại diện sở hữu từ 10% vốn điều lệ trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng.
- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và ý kiến lên Đại hội đồng cổ đông.
- Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

➤ **Ban Điều hành**

Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Thành phần ban điều hành gồm có: Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người đại diện pháp nhân của Công ty trước pháp luật và các cơ quan nhà nước. Tổng Giám đốc là người trực tiếp quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm. Tổng Giám đốc có thể đồng thời cũng là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị. Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn, các quy chế quản lý điều hành Công ty, quy chế tài chính, quy chế lao động tiền lương, quy chế sử dụng lao động ..., kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty.
- Quyết định các biện pháp tuyên truyền, quảng cáo, tiếp thị, các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật các chức danh: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, Giám đốc các Trung tâm, Chi nhánh và các chức danh tương đương.
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả các Người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.
- Ký kết các hợp đồng kinh tế theo luật định và quy định của Điều lệ Công ty.
- Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

#### ➤ **Các phòng ban chức năng**

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh được hiệu quả.

### **4. Hoạt động kinh doanh**

#### **4.1 Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu**

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty là in các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, tem nhãn, bao bì, các biểu mẫu thống kê, giấy tờ và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật; kinh doanh mua bán các loại vật tư, thiết bị ngành in, khai thác mặt bằng cho thuê.

#### **4.2 Cơ cấu doanh thu**

Trước tác động chung của nền kinh tế Việt Nam và thế giới với nhiều khó khăn, tận dụng được tối đa năng lực sản xuất của 1 doanh nghiệp in lớn, mặt bằng kinh doanh rộng, trong mấy năm gần đây CTCP In và Thương mại Thống Nhất vẫn nỗ lực duy trì được cả 3 mảng kinh doanh (in, kinh doanh thương mại, cho thuê mặt bằng). Năm 2012 và 2013 do áp lực cạnh tranh lớn từ nội tại ngành in và những khó khăn của kinh tế vĩ mô đã khiến doanh thu thuần năm 2012 giảm 11% so với năm 2011 xuống còn 72,2 tỷ đồng, doanh thu thuần năm 2013 giảm 16% so với năm 2012, năm 2014 doanh thu thuần giảm gần 27% so với năm 2013, giá trị còn hơn 44 tỷ đồng. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ đóng góp chủ yếu tổng doanh thu của Công ty.

**Bảng cơ cấu doanh thu**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2012		2013		2014	
		Giá trị	%/Tổng DT	Giá trị	%/Tổng DT	Giá trị	%/Tổng DT
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	72.296	97,43%	60.610	94,62%	44.267	94,67%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.337	1,80%	1.251	1,95%	730	1,56%
3	Thu nhập khác	570	0,77%	2.197	3,43%	1.760	3,76%
<b>Tổng Doanh thu</b>		<b>74.203</b>	<b>100%</b>	<b>64.058</b>	<b>100%</b>	<b>46.757</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, Báo cáo tài chính năm 2014

Mảng doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ hàng năm luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu toàn Công ty, trên khoảng 94%. Trong đó riêng tỷ trọng doanh thu mặt hàng in chiếm khoảng 60%, tuy nhiên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận gộp hoạt động in đang có xu hướng giảm trong những năm gần đây, nguyên nhân do tính cạnh tranh ngày càng tăng và trở nên khốc liệt trong ngành in, mặt khác còn do giá cả các chi phí đầu vào sản xuất như điện, và đặc biệt chi phí giấy liên tục tăng cao trong thời gian qua, thậm chí có những thời điểm nguồn cung giấy rơi vào tình trạng khan hiếm.

Mảng hoạt động chiếm tỷ trọng trong doanh thu cao thứ hai là cho thuê mặt bằng kinh doanh thương mại và hoạt động khá hiệu quả. Với lợi thế có mặt bằng kinh doanh lớn tại các phố trung tâm Hà Nội như Hàng Bông, Lý Quốc Sư, và Nguyễn Tuân, hoạt động cho thuê mặt bằng kinh doanh của Công ty hàng năm tuy đóng góp rất ít vào tổng doanh thu, khoảng 6% - 10% nhưng luôn đạt mức biên lợi nhuận gộp lớn bình quân 40-47%, do chi phí giá vốn của hoạt động cho thuê mặt bằng thấp, Công ty hiện vẫn đang được hưởng ưu đãi giá thuê đất cố định trong 5 năm tại cả 3 mảnh đất và mức giá này hiện thấp hơn nhiều so với mức giá cho thuê trên thị trường.

**4.3 Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh**

Với biện pháp kiểm soát chi phí khá hiệu quả, tỷ trọng các loại chi phí chiếm trong doanh thu thuần có chiều hướng giảm qua các năm.

**Bảng cơ cấu chi phí**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2012		2013		2014	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	53.539	74,06%	48.618	80,21%	37.763	85,31%
2	Chi phí tài chính	531	0,73%	428	0,71%	268	0,61%
3	Chi phí bán hàng	1.169	1,62%	887	1,46%	1.171	2,65%
4	Chi phí quản lý doanh	11.010	15,23%	8.472	13,98%	6.733	15,21%



nghiệp						
<b>Tổng chi phí</b>	<b>66.249</b>	<b>91,64%</b>	<b>58.405</b>	<b>96,36%</b>	<b>45.935</b>	<b>103,77%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, Báo cáo tài chính năm 2014

Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty biến động qua các năm, năm 2012 tổng chi phí của doanh nghiệp chiếm hơn 91% doanh thu thuần với giá trị hơn 66 tỷ đồng, đến năm 2013 chi phí giảm xuống còn 58 tỷ đồng tuy nhiên tỷ trọng so với doanh thu thuần tăng lên 96%, riêng năm 2014 tổng chi phí giảm xuống còn gần 45,9 tỷ đồng, nhưng tỷ trọng lại chiếm hơn 103% doanh thu thuần, điều này thể hiện tốc độ tăng trưởng chi phí tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu, điều này là do trong những năm gần đây chi phí giấy in tăng cao do thuế nhập khẩu cho các nước trong ASEAN tăng mạnh từ 3% lên 5%, chi phí mực in, lãi vay tăng cao.

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất với tỷ lệ từ 74% - 80% trên doanh thu thuần cho giai đoạn từ 2012 -2014, đây là chi phí chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất trong các chi phí của doanh nghiệp. Năm 2012 giá vốn hàng bán của Công ty chỉ chiếm 74% doanh thu thuần do trong năm Công ty thực hiện chính sách tiết kiệm chi phí hiệu quả, đồng thời có chính sách dự trữ hàng tồn kho hiệu quả. Năm 2013, 2014 giá vốn hàng bán tăng lên với tỷ trọng so với doanh thu thuần lần lượt là 80,21% và 85,31%.

Ngoài chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu phí, thì chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn thứ hai với tỷ lệ trung bình khoảng 14,8% cho giai đoạn 2012 – 2014. Sau chi phí doanh nghiệp, chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng không lớn tầm hơn 1,4% năm 2013 và 2,65% năm 2014. Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể.

## 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012, 2013, 2014

**Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm**

STT	Chỉ tiêu	2012	2013	2014
1	Tổng giá trị tài sản (triệu đồng)	81.506	110.573	103.314
2	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	61.849	92.659	88.795
3	Doanh thu thuần (triệu đồng)	72.296	60.610	44.267
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.384	3.456	-938
5	Lợi nhuận khác	-1.524	1.829	809
6	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	5.859	5.284	-129
7	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	4.383	4.064	-129
8	Giá trị sổ sách (đồng)	20.506	15.360	14.720
9	Lãi cơ bản trên cp (đồng)	1.453	1.198	N/A
10	Tỷ lệ cổ tức (%)	9%	5%	N/A
11	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	61,6%	73,8%	N/A

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, Báo cáo tài chính năm 2014*

Quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng qua các năm từ 2012 đến 2014. Do ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế, bên cạnh đó tính cạnh tranh ngày càng tăng và trở nên khốc liệt trong ngành in dẫn đến các chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013 và 2014 của Công ty có xu hướng giảm dần, doanh thu từ 60 tỷ năm 2013 giảm xuống còn 44 tỷ năm 2014. Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ cho cổ đông theo tỷ lệ hiện hữu theo tỷ lệ 1:1. Sau khi tăng vốn, vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng từ 30.161.700.000 đồng lên 60.323.400.000 đồng, đây là nguyên nhân dẫn đến quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng mạnh so với năm 2012. Sang năm 2014 các chỉ số hoạt động của Công ty sụt giảm so với 2013, đây là năm đầu tiên công ty thua lỗ trong giai đoạn 2012-2014, tuy mức thua lỗ không cao, tuy nhiên doanh thu công ty sụt giảm mạnh là do doanh thu của mảng in ấn sụt giảm, chi phí đầu vào tăng cao.

## 5.2 Phân tích SWOT

### ❖ Điểm mạnh

- Với lợi thế về mặt bằng hoạt động sản xuất kinh doanh đã giúp Công ty tăng lợi nhuận nhờ hoạt động khai thác mặt bằng.
- Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện đại, công suất lớn, quy trình in khép kín giúp Công ty tạo ra các sản phẩm in đảm bảo chất lượng, giá cả và thời gian cho khách hàng.
- Công ty có sự thống nhất cao trong nội bộ, tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Công ty luôn đoàn kết, gắn bó lâu dài với Công ty cũng như luôn chung sức, chung lòng, kiên trì thực hiện các mục tiêu Công ty đã đề ra.

### ❖ Điểm yếu

- Hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty là in, tuy nhiên với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong ngành này cùng việc kiểm soát chi phí đầu vào chưa thực sự hiệu quả dẫn đến lợi nhuận thu được từ lĩnh vực kinh doanh chính ngày càng giảm sút.
- Hoạt động PR, marketing, quảng bá thương hiệu, đưa hình ảnh của Công ty đến gần khách hàng chưa được Công ty chú trọng đầu tư.

### ❖ Cơ hội

- Là một doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực in cùng với nhu cầu của ngành in ngày càng lớn, sẽ là cơ hội để Công ty tiếp tục duy trì và có những cải tiến để phát triển hoạt động này.

### ❖ Thách thức

- Những khó khăn chung của nền kinh tế thế giới đã tác động mạnh mẽ đến kinh tế Việt Nam dẫn đến môi trường sản xuất kinh doanh những năm gần đây gặp nhiều khó khăn.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là in ấn, hiện đang đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gia tăng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với ưu thế về công nghệ kỹ thuật hiện đại;

- Mặt khác giá cả các chi phí đầu vào sản xuất như điện, và đặc biệt chi phí giấy liên tục tăng cao trong thời gian qua, thậm chí có những thời điểm nguồn cung giấy rơi vào tình trạng khan hiếm ảnh hưởng đến lợi nhuận của mảng hoạt động kinh doanh này;

## 6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 6.1 Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm tới mục tiêu tổng quát của nước ta là xây dựng và phát triển ngành in bước đầu trở thành một ngành công nghiệp hiện đại với trang thiết bị có công nghệ kỹ thuật tiên tiến, nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, chuyên sâu đủ năng lực đáp ứng mọi nhu cầu về in ấn của cả nước, đồng thời từng bước tiếp xúc, tiếp cận để in gia công xuất khẩu cho các nước trong khu vực và trên thế giới, để thực hiện mục tiêu đó có các nhiệm vụ cụ thể được đặt ra như:

- Nâng cao năng lực sản xuất toàn ngành, đạt chỉ tiêu năm 2015 sản lượng là 1500 tỷ trang in, và tăng trưởng 10% cho các năm tiếp theo.
- Hiện đại hóa ngành in đi đôi với đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân kỹ thuật, phấn đấu đạt mức tăng năng suất lao động hàng năm từ 10 – 15%, tăng thu nhập hàng năm cho người lao động lên 10%;
- Triển khai thực hiện các dự án mục tiêu trong Quy hoạch phát triển ngành in khi được chính phủ phê duyệt.
- Với phương hướng đầu tư và phát triển ngành in, Công ty Cổ phần In và Thương mại có định hướng và được hưởng các chính sách ưu đãi, có lợi cho kế hoạch phát triển trong tương lai của Công ty.
- Hiện tại Việt nam có các mảng in ấn với nhiều phân khúc khác nhau như:
- Mảng in lớn nhất hiện nay là nhãn hàng và bao bì, loại sản phẩm này phát triển theo tỷ lệ tăng trưởng của các ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến - được đánh giá là đối tượng lớn nhất và tiềm năng lâu dài của ngành công nghiệp in, mảng in ấn chính này chiếm tỷ trọng trên 60% doanh thu của cả ngành in, với tốc độ phát triển bình quân trên 10% cho giai đoạn từ 2010 - 2014.
- Mảng in có tỷ lệ tăng trưởng tốt tiếp theo là các loại Catalogue, tờ rơi, quảng cáo, các loại chứng từ, hoá đơn, thẻ cào v.v... đang ngày một lớn theo sự phát triển của nền kinh tế, của hệ thống các doanh nghiệp và các loại dịch vụ. Tuy nhiên tỷ trọng sản lượng của các mặt hàng này hiện mới chỉ chiếm khoảng 15% trong cơ cấu chung của cả ngành in.
- Mảng in vé số, chiếm vị trí đáng kể trong sản lượng ngành in phía Nam thì đang giảm đi do chủ trương của Bộ Tài Chính có những quy định tăng mệnh giá và giảm số lượng phát hành (từ Quý II/2011 chỉ còn mệnh giá 10.000 đồng/vé) đã làm cho sản lượng và doanh thu của các nhà in giảm đi gần 2/3 so với giai đoạn trước.
- Mảng in truyền thống các xuất bản phẩm như sách, báo, tạp chí, văn hoá phẩm có mức độ tăng trưởng không đáng kể do vậy một số nhà in đã dần chuyển hướng sang các loại mặt hàng khác để giảm áp lực cạnh tranh.

Về đầu tư, phát triển – trong năm qua tuy gặp nhiều khó khăn nhưng nhiều cơ sở in vẫn tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ và bổ sung các thiết bị hiện đại, với lượng vốn hàng trăm tỷ đồng để đón đầu xu thế phát triển mới, kể cả trong khối các doanh nghiệp Nhà nước, các doanh nghiệp tư nhân và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Một số cơ sở in đã bắt đầu chú trọng đến xu hướng in kỹ thuật số thay cho công nghệ in offset. Một số cơ sở tăng cường đầu tư khâu sau in. Xu thế đầu tư có định hướng chuyên sâu và tìm cơ hội hợp tác trong ngành đang dần được chú trọng tuy chưa mạnh mẽ nhưng vẫn là những tín hiệu đáng mừng cho việc tìm ra lối thoát cho sự phát triển của ngành in Việt Nam từ lâu nay vẫn mang tính tự phát, trùng lặp và thiếu tính hợp tác phát triển.

## 6.2 Triển vọng phát triển của Công ty

Với nhiều năm kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh, cùng cơ sở hạ tầng và dây chuyền sản xuất khép kín hiện đại, công ty đã tạo được uy tín trên thị trường, nhận được sự hợp tác của nhiều khách hàng và nhà cung cấp trong và ngoài nước.

Trên cơ sở phát huy thế mạnh kinh nghiệm về lĩnh vực kinh doanh in, cùng với lợi thế về mặt bằng sản xuất kinh doanh rộng tại các vị trí đẹp của Hà Nội như Hàng Bông, Lý Quốc Sư, Nguyễn Tuân, và đều còn thời hạn thuê dài 30-50 năm; cả 3 khu đất đều đang được hưởng mức giá cố định trong 5 năm, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại và khai thác mặt bằng.

## 7. Chính sách đối với người lao động

### 7.1 Cơ cấu lao động Công ty tại 31/5/2015

Tính đến 31/5/2015, tổng số nhân viên tại Công ty là 134 người trong đó có 65 lao động là nữ.

Trình độ lao động chi tiết như sau:

TT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Thạc sỹ	02
2	Đại học	11
3	Cao đẳng	06
4	Trung cấp	05
5	Công nhân	110
	<b>Tổng số</b>	<b>134</b>

(Nguồn: CTCP In và Thương mại Thông Nhất)

### 7.2 Chính sách đối với người lao động

- Tổng giám đốc Công ty lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động theo các chuẩn mực, thông lệ, chính sách quản lý tốt nhất quy định tại Điều lệ, các quy chế của Công ty và quy định của pháp luật;

- Công ty thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật lao động về chế độ làm việc, lương, thưởng, chi trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động;
- Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ trợ cấp, ốm đau thai sản, ... đảm bảo tuân thủ các chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể. Khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội, tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ....;
- Thăm hỏi động viên kịp thời cán bộ công nhân viên khi có việc hiếu hỷ, ốm đau, tổ chức quyên góp giúp đỡ cán bộ công nhân viên khi gặp hoàn cảnh khó khăn;
- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và trang bị bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.
- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo;
- Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp;
- Chính sách đào tạo: Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên học tập nâng cao tay nghề;

## 8. Chính sách cổ tức

Chính sách chi trả cổ tức của Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không vượt quá mức do HĐQT đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

	2012	2013	2014
<b>Cổ tức</b>	9%	5%	0%

Năm 2014 Công ty kinh doanh thua lỗ, do đó không tiến hành chia cổ tức cho cổ đông.

## 9. Tình hình tài chính

### 9.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty Cổ phần In và Thương mại Thông Nhất bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

#### ❖ Trích khấu hao TSCĐ:



Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

STT	Nhóm tài sản cố định	Thời gian khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
2	Máy móc thiết bị	05-13 năm
3	Phương tiện vận tải	10 năm
4	Thiết bị văn phòng	05-10 năm

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013 của Công ty

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Tính đến 31/12/2014, Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước, tính đến 31/12/2014 Công ty có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là hơn 612.680 đồng.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm và mục tiêu phát triển của công ty đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
1	Quỹ đầu tư phát triển	2.722	3.470	3.705
2	Quỹ dự phòng tài chính	823	1.042	1.245
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	539	391	69
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.084</b>	<b>4.903</b>	<b>5.019</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012, 2013, Báo cáo tài chính 2014 của Công ty

❖ **Tình hình công nợ:**

- **Các khoản phải thu:** Các khoản phải thu của Công ty đều là các khoản phải thu ngắn hạn, chiếm 30%-60% trong tổng tài sản ngắn hạn do phải thu của khách hàng và trả trước cho người bán.

#### Các khoản phải thu

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>27.566</b>	<b>41.305</b>	<b>36.794</b>
1	Phải thu khách hàng	11.423	12.095	6.764
2	Trả trước cho người bán	15.050	25.667	25.583
3	Các khoản phải thu khác	1.212	3.662	4.566
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-119	-119	-119
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.719</b>
1	Phải thu dài hạn của khách hàng			1.719
<b>Tổng cộng</b>		<b>27.566</b>	<b>41.305</b>	<b>38.513</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012, 2013, Báo cáo tài chính 2014 của Công ty*

- ❖ **Các khoản phải trả:** Các khoản phải trả của Công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, chiếm trung bình khoảng 80% trên tổng các khoản nợ phải trả và chiếm khoảng 18% - 19% trên tổng nguồn vốn qua các năm. Trong nợ ngắn hạn, các khoản phải trả người bán chiếm tỷ trọng lớn, tiếp đến là vay và nợ ngắn hạn nhưng có xu hướng giảm dần từ 2012 – 2014.

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>15.626</b>	<b>15.898</b>	<b>13.079</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	2.141	2.202	1.293
2	Phải trả cho người bán	5.293	10.042	9.493
3	Người mua trả tiền trước	318	57	235
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.646	847	1
5	Chi phí phải trả	68	45	41
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.621	2.314	1.947
7	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	539	391	69

II	Nợ dài hạn	4.030	2.015	1.441
1	Phải trả dài hạn khác	2.560	545	527
2	Vay và nợ dài hạn	1.470	1.470	914
3	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>19.656</b>	<b>17.913</b>	<b>14.520</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012, 2013, Báo cáo tài chính 2014 của Công ty

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2012	2013	2014
Khả năng thanh toán ngắn hạn			
Tỷ số thanh toán ngắn hạn (lần)	3,28	4,42	4,58
Tỷ số thanh toán nhanh (lần)	2,6	3,49	3,23
Tỷ số thanh toán tiền mặt (lần)	0,83	0,89	0,14
Hiệu quả hoạt động			
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	2,71	1,76	1,11
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	10,76	6,34	2,73
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	4,95	4,66	3,29
Số ngày các khoản phải thu (ngày)	134,87	207,37	329
Số ngày các khoản phải trả (ngày)	33,93	57,56	134
Số ngày hàng tồn kho (ngày)	73,77	78,38	111
Vòng quay Tổng tài sản (vòng)	0,9	0,63	0,41
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	6,06%	6,71%	-0,29%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	5,40%	4,20%	-0,12%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	7,20%	5,30%	-0,21%
Khả năng quản lý công nợ			
Tổng Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,32	0,19	0,16
Tổng nợ/Tổng tài sản (lần)	0,24	0,16	0,14

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012, 2013, Báo cáo tài chính 2014 của Công ty

- ❖ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty rất tốt, được duy trì trung bình hàng năm ở mức trên 3 lần, tuy nhiên hệ số thanh toán bằng tiền của Công ty

không cao đạt trung bình khoảng 0,6 lần. Nguyên nhân là hoạt động trong lĩnh vực sản xuất do đó hàng tồn kho và khoản phải thu chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tài sản cố định.

- ❖ Chi tiêu về năng lực hoạt động: Do hàng tồn kho của Công ty qua các năm được duy trì ở mức ổn định, đồng thời ngoài hoạt động in và kinh doanh thương mại Công ty còn có hoạt động cho thuê mặt bằng kinh doanh, nên vòng quay hàng tồn kho hàng năm cao, khoảng 4 - 5 vòng/năm từ 2012 đến 2013, riêng năm 2014 giảm xuống là hơn 3,29 vòng/năm. Do khoản phải thu và trả trước người bán có xu hướng tăng qua các năm nên vòng quay khoản phải thu và vòng quay tổng tài sản giảm dần.
- ❖ Chi tiêu về khả năng sinh lời: Mặc dù các điều kiện kinh doanh ngày càng khó khăn, nhưng với các lợi thế có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực in, cung cấp máy móc chuyên dụng ngành in và lợi thế mặt bằng kinh doanh cho thuê rộng, nên khả năng sinh lời của công ty trong giai đoạn 2012-2013 vẫn được duy trì ở mức rất tốt, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) chỉ đạt trung bình 7,4%, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) bình quân là 5,7%. Năm 2014 do hoạt động kinh doanh thua lỗ nên các chỉ tiêu về sinh lời đều âm.
- ❖ Chi tiêu khả năng quản lý công nợ: Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn chủ, Công ty gần như sử dụng rất ít nợ vay ngân hàng, nên các chỉ tiêu về hệ số nợ rất thấp, hệ số nợ so với vốn chủ sở hữu các năm chỉ ở mức 0,1 lần – 0,2 lần.

#### 10 Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
1	Phạm Thế Vinh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Ngọc Xuyên	Thành viên HĐQT
3	Trần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT
<b>Ban Kiểm soát</b>		
1	Nguyễn Quang Đoài	Trưởng BKS
2	Hoàng Thị Soi	Thành viên BKS
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
1	Nguyễn Ngọc Xuyên	Tổng Giám đốc
2	Hoàng Vĩnh Thành	Phó Tổng Giám đốc
<b>Kế toán trưởng</b>		
1	Nguyễn Thị Trâm	Kế toán trưởng

Nguồn: CTCP In và Thương mại Thống Nhất

## 11 Tài sản

### - Danh mục tài sản tính đến ngày 31/12/2014

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	80.109	(61.150)	18.959
II	Tài sản cố định thuê tài chính	0	0	0
III	Tài sản cố định vô hình	0	0	0
<b>Tổng</b>		<b>80.109</b>	<b>(61.150)</b>	<b>18.959</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013)

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, đến ngày 31/12/2013 Công ty có khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang Trung tâm Thương mại In Thống Nhất là 16,01 tỷ đồng, năm 2014 theo báo cáo tài chính, khoản chi phí xây dựng cơ bản tăng lên 27,61 tỷ đồng.

### - Tình hình sử dụng đất đai

TT	Vị trí đất	Thời gian thuê (năm)	Mục đích sử dụng	Loại hình	Diện tích đất thuê (m <sup>2</sup> )
1	Khu đất tại 136 Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội	30 năm (từ 01/1/2005 đến 01/1/2035)	Đất làm trụ sở, văn phòng làm việc	Đất thuê trả tiền hàng năm	979
2	Khu đất tại 107 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội	30 năm (từ 28/6/2005 đến 28/6/2035)	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (để làm văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất)	Đất thuê trả tiền hàng năm	7.338
3	Khu đất tại 24 Lý Quốc Sư, Hoàn Kiếm, Hà Nội	50 năm (từ 12/1/2009 đến 12/1/2059)	Sử dụng để góp vốn hợp tác kinh doanh với đối tác	Đất thuê trả tiền hàng năm	1.210
<b>Tổng</b>					<b>9.527</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất)

#### \* Khu đất tại 136 Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Theo Hợp đồng thuê đất số 84/HĐTĐ của CTCP In và Thương mại Thống Nhất ký với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ngày 28/06/2011, Công ty được thuê với mức giá ổn định là

1.053.408 đồng/m<sup>2</sup>/năm cho thời hạn 05 năm từ 23/01/2011 đến 23/01/2016, sau thời gian trên giá đất sẽ theo quyết định số 142/2005/NĐ-CP và Nghị định 121/2010/NĐ-CP.

✖ **Khu đất tại 107 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội**

Theo Hợp đồng thuê đất số 38-2006/STNMTNĐ-HĐTĐTN của CTCP In và Thương mại Thống Nhất ký với Sở Tài nguyên, Môi trường và Nhà đất thành phố Hà Nội ngày 25/04/2006, và quyết định số 196/QĐ-STC ngày 17/01/2013 của Sở Tài chính thành phố Hà Nội, Công ty được thuê với mức giá ổn định là 302.505 đồng/m<sup>2</sup>/năm cho thời hạn 05 năm từ 7/11/2012 đến 7/11/2017, sau thời gian trên giá đất sẽ theo quyết định số 142/2005/NĐ-CP và Nghị định 121/2010/NĐ-CP.

✖ **Khu đất tại 24 Lý Quốc Sợ, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

Theo Hợp đồng thuê đất số 62/HĐTĐ của CTCP In và Thương mại Thống Nhất ký với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ngày 05/03/2010, Công ty được thuê với mức giá ổn định là 326.325 đồng/m<sup>2</sup>/năm cho thời hạn 05 năm từ 11/11/2009 đến 11/11/2014, sau thời gian trên giá đất sẽ theo quyết định số 142/2005/NĐ-CP và Nghị định 121/2010/NĐ-CP.

**12 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo**

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2015/ĐHĐCĐ-NQ ngày 10/02/2015 đã thông qua phương án hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất trong năm 2015 và Dự kiến kế hoạch kinh doanh của Hội đồng Quản trị Công ty cho năm 2016 chi tiết như sau:

Bảng 29: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	% tăng giảm so với 2014
Doanh thu thuần	44.267	55.000	24,25%
Lợi nhuận sau thuế	- 129	1.000	N/A
Vốn điều lệ	60.323	60.323	0,00%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,29%	1,82%	2,11%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	-0,21%	1,66%	1,87%
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	0,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần IN và Thương mại Thống nhất)

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:**



- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có chuyển biến đặc biệt là hoạt động kinh doanh in, dự kiến 2015 mang về 35 tỷ đồng do kinh tế phục hồi nhu cầu của khách hàng dần được cải thiện;
- Doanh thu từ hoạt động cho thuê mặt bằng giữ ổn định, Công ty tiếp tục đầu tư và thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh tại số 24 Lý Quốc Sư, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Trong năm 2015 Công ty dự kiến không tăng vốn điều lệ, Công ty tập trung vào hoạt động hiện tại nhằm ổn định tình hình kinh doanh.

### 13 Phương pháp xác định giá khởi điểm

Giá khởi điểm chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất là do Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước quyết định căn cứ trên đề xuất mức giá khởi điểm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương. Giá khởi điểm của Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất được OCS xác định căn cứ trên ba phương pháp bao gồm: Phương pháp dòng tiền chiết khấu, Giá trị sổ sách cộng giá trị lợi thế vị trí địa lý, và Phương pháp so sánh chỉ số P/E và P/B, trong đó phương pháp giá trị sổ sách trên một cổ phần có tính tới giá trị lợi thế vị trí địa lý là phương pháp chính.

### 14 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Công ty hiện đang có Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại 24 Lý Quốc Sư, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội với Công ty cổ phần quỹ đầu tư bất động sản ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam (VPREIT) ký ngày 02/07/2009, nhưng chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2013, các cổ đông đã thống nhất không chấp nhận Hợp đồng hợp tác kinh doanh này, và giao Hội đồng quản trị công ty tiến hành thủ tục chấm dứt, thanh lý hợp đồng và xem xét giá trị hoàn trả một cách hợp lý, minh bạch.

## 6. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN CỔ PHẦN

### 1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần In và Thương mại Thống Nhất
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 1.212.940 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 16.500 đồng/cổ phần
- Bước giá : Theo quy định tại *Quy chế đấu giá*
- Bước khối lượng : Theo quy định tại *Quy chế đấu giá*
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu: Theo quy định tại *Quy chế đấu giá*.

- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa: Tổng số lượng cổ phần chào bán.
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá: Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**.
- Nộp tiền cọc : Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**
- Tổ chức thực hiện đấu giá : **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**  
Địa chỉ: Số 2, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm Hà Nội  
ĐT: (84-4) 39412626- Fax: (84.4) 39347818
- Nộp tiền mua cổ phần : Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**

## 2. Mục đích chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần, Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông SCIC trong cơ cấu cổ đông của Công ty mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

## 3. Địa điểm công bố thông tin

Tại các đại lý đấu giá công bố trong quy chế đấu giá. Bản công bố thông tin còn được chuyển tải trên các trang Website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn); [www.ocs.com.vn](http://www.ocs.com.vn); [www.scic.vn](http://www.scic.vn);

## 4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

### 4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

#### 4.2. Điều kiện tham gia mua cổ phần

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn quy định.
- Đặt cọc đủ số tiền bằng giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm nhân với tỷ lệ đặt cọc được quy định tại **Quy chế đấu giá** do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá.

5. **Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá:** Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**

6. **Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá:** Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**

#### 7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần:

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn), [www.ocs.com.vn](http://www.ocs.com.vn), [www.scic.vn](http://www.scic.vn) để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

#### 8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài

Các nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu tối đa tỷ lệ là 49% tổng số cổ phần của CTCP In và Thương mại Thống nhất.

9. **Các loại thuế có liên quan:** Theo quy định của Pháp luật hiện hành

10. **Ngân hàng mở tài khoản nhận tiền mua cổ phần:** Các nhà đầu tư tham khảo tại Quy chế đấu giá bán cổ phần của SCIC tại CTCP In và Thương mại Thống nhất do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

#### 7. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai .... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

## **8. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

Phụ lục 01: Bản sao hợp lệ Giấy đăng ký kinh doanh

Phụ lục 02: Quyết định bán cổ phần của SCIC tại CTCP In và Thương mại Thống nhất

Phụ lục 03: Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP In và Thương mại Thống nhất

Phụ lục 04: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo tài chính năm 2014

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CTCP IN VÀ THƯƠNG MẠI THÔNG NHẤT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN NGỌC XUYÊN**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ  
CTCP CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**VŨ HỒNG SƠN**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN  
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN HỒNG HIỂN**

